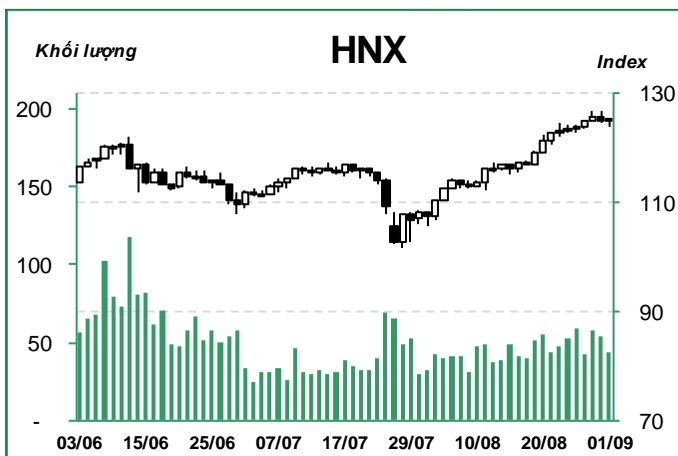
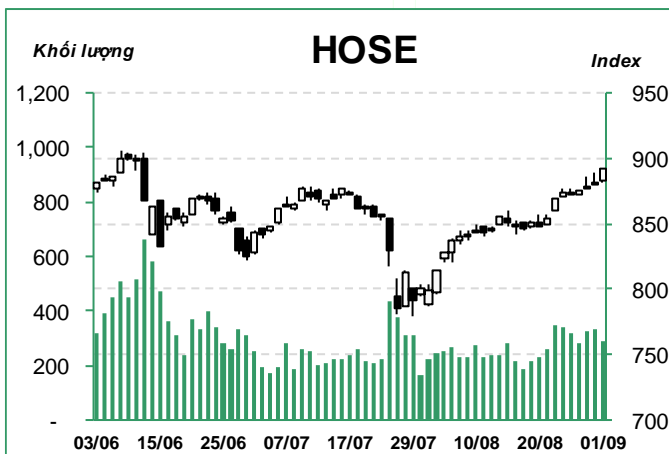


Tổng quan thị trường

01/09/2020	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	891.73	1.14%	832.03	0.98%	125.41	0.45%
Cuối tuần trước	878.98	1.45%	821.93	1.23%	125.84	-0.33%
Trung bình 20 ngày	859.70	3.73%	798.31	4.22%	120.03	4.48%
Tổng KLGD (triệu cp)	317.00	-10.11%	87.08	-2.44%	51.48	-24.92%
KLGD khớp lệnh	285.41	-14.37%	78.82	-4.36%	44.16	-18.88%
Trung bình 20 ngày	268.80	6.18%	75.30	4.68%	46.72	-5.48%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	5,998.87	-5.20%	2,632.34	-0.73%	636.93	-37.04%
GTGD khớp lệnh	4,873.93	-13.76%	2,380.87	-0.22%	511.21	-17.95%
Trung bình 20 ngày	4,518.11	7.88%	2,028.13	17.39%	543.82	-6.00%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	276	60%	24	80%	90	25%
Số mã giảm	129	28%	4	13%	73	21%
Số mã đứng giá	55	12%	2	7%	193	54%



Thị trường bất ngờ tăng vọt trong phiên giao dịch hôm nay khi áp lực bán chốt lời dư thừa như đã được hấp thụ hết trong phiên trước đó. Mặc dù chỉ số PMI tháng 8 được công bố hôm nay đã phản ánh sự sụt giảm của lĩnh vực sản xuất so với tháng trước, tâm lý nhà đầu tư vẫn đang cho thấy sự lạc quan. Dòng tiền nội liên tục chảy mạnh vào thị trường, bất chấp những động thái bán ròng từ khối ngoại.

Trên sàn HoSE, VN-Index đóng cửa gần cao nhất phiên tại mức 891.73 điểm (+1.14%). Tuy nhiên, thanh khoản lại giảm nhẹ so với phiên trước với KLGD khớp lệnh đạt 285.4 triệu cổ phiếu (-14.4%), tương đương 4,874 tỷ đồng giá trị (-13.8%). Độ rộng thị trường nghiêng về bên mua nhiều hơn với 276 mã tăng so với chỉ 129 mã giảm.

Trong đó, Vingroup-VIC (+3.0%), Vinamilk-VNM (+1.8%), PV Gas-GAS (+1.8%) và Becamex IDC-BCM (+7.0%) dẫn đầu đà tăng trên sàn HoSE. Một số nhóm ngành trụ cột cũng tăng đáng chú ý như Ngân hàng, Chứng khoán, Thép và Hàng không. Ở chiều ngược lại, Sabeco-SAB (-0.8%), Novaland-NVL (-1.3%), Masan-MSN (-0.7%) và Cotecons-CTD (-1.6%) kim hãm đà bật tăng của chỉ số.

Áp lực bán của khối ngoại đã giảm đáng kể trong hôm nay khi khối này chỉ còn bán ròng với giá trị 200.1 tỷ đồng (-30.3%). Lực bán tập trung ở các cổ phiếu trụ như Vietcombank-VCB (-88.2 tỷ), Hòa Phát-HPG (-62.9 tỷ) hay Vinhomes-VHM (-62.4 tỷ). Trong khi ở chiều mua, Petrolimex-PLX (+62.8 tỷ) là cổ phiếu nổi bật nhất khi luôn nằm trong top các cổ phiếu được

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
GAB	2,003.0	302.00
VGC	7,480.5	164.57
TPB	3,760.0	80.25
MBB	2,988.9	55.24
TCB	1,828.0	41.04
NVL	590.0	36.98
VHM	440.0	34.51
GMD	1,285.5	29.98
SAM	2,560.0	26.50
NAF	1,060.7	23.87
HNX		
VCG	2,963.0	99.26
CEO	2,000.0	13.00
VTJ	1,710.0	6.16
DHP	450.0	3.96
ACB	108.1	2.48
VIX	70.1	0.66
DNP	7.1	0.13
UNI	18.0	0.08

khối ngoại gom mua nhiều trong 4 phiên gần đây. Bên cạnh đó, Bảo Việt-BVH (+13.2 tỷ), Thiết bị điện Việt Nam-GEX (+12.2 tỷ) cũng là những cổ phiếu được khối ngoại mua ròng nhiều trong phiên hôm nay.

Trên sàn Hà Nội, HNX-Index giao dịch giằng co trong phần lớn thời gian giao dịch của phiên. Tuy nhiên, lực cầu cuối phiên giúp chỉ số đóng cửa tăng nhẹ 0.45%, tương đương với 125.41 điểm (+0.45%). KLGĐ khớp lệnh đạt 44.2 triệu cổ phiếu (-18.9%), tương đương 511.2 tỷ đồng giá trị (-18.0%).

Đóng góp chính vào đà tăng của chỉ số hôm nay là Ngân hàng SHB-SHB (+1.4%), Dầu khí PTSC-PVS (+1.6%), Vicostone-VCS (+0.8%) hay Hóa dầu Petrolimex-PLC (+3.9%). Ở chiều ngược lại, Lâm nghiệp Việt Nam-VIF (-5.0%), Cảng Đà Nẵng-CDN (-9.6%), Ngân hàng Á Châu-ACB (-0.5%) và Vinaconex-VCG (-0.8%) gây áp lực cho chỉ số.

Tương tự như sàn HoSE, khối ngoại cũng thu hẹp đà bán ròng trên sàn Hà Nội chỉ còn 2.4 tỷ đồng (-87.5%). Trong đó, các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội -SHS (-1.3 tỷ), Vicostone-VCS (-0.6 tỷ), Phát triển Công nghiệp Bảo Thư-BII (-0.3 tỷ). Ngược lại, Thủy lợi Lâm Đồng-LHC (+0.5 tỷ), Vinaconex-VCG (+0.4 tỷ), Bảo hiểm PVI-PVI (+0.2 tỷ) được khối này mua vào.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm thứ tư liên tiếp. Khối lượng giao dịch tuy có suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn trên mức bình quân 20 phiên, hàm ý dòng tiền vẫn ở lại thị trường. Thêm vào đó, chỉ số tiếp tục nằm trên MA 5 cùng với chòm MA5,10,20 ở trạng thái phân kỳ dương tích cực, cho thấy xu hướng phục hồi đang tiếp diễn. Bên cạnh đó, bộ chỉ báo MACD và RSI đang đi lên củng cố cho đà tăng điểm hiện tại, chỉ số có cơ hội tiếp tục đi lên thử thách vùng kháng cự mục tiêu quanh 900 điểm (đỉnh cũ tháng 6/2020). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên tăng điểm và chòm MA5,10,20 ở trạng thái phân kỳ dương tích cực, cho thấy chỉ số có cơ hội tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự mục tiêu 127.4 điểm (Fib 127.2). Nhìn chung, thị trường đang trong xu hướng phục hồi và đang tiến lên vùng kháng cự mục tiêu. Do đó, nhà đầu tư có thể tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu cao hiện tại và hướng danh mục vào lớp cổ phiếu có cơ bản tốt, có tính dẫn dắt thị trường.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FLC	3.2	16,665.1	7.0%
DGW	49.0	704.3	7.0%
BCM	36.0	131.5	7.0%
JVC	5.4	3,989.9	7.0%
DTA	4.4	26.7	7.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HAP	8.2	922.5	-7.0%
PTL	7.4	3.9	-7.0%
HU1	5.9	0.2	-7.0%
SII	16.9	0.0	-6.9%
EMC	17.6	0.4	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	24.8	414.7	1.0%
GEX	23.6	235.8	6.3%
VNM	123.2	177.4	1.8%
HSG	11.8	173.2	4.4%
VCB	83.0	135.0	0.0%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HPG	24.8	16,754.4	1.0%
FLC	3.2	16,665.1	7.0%
HSG	11.8	14,900.5	4.4%
GEX	23.6	10,158.2	6.3%
ITA	4.4	7,553.3	-0.2%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ACM	0.8	274.8	14.3%
BII	0.9	2,495.7	12.5%
VTL	15.4	0.2	10.0%
VNT	52.8	0.1	10.0%
TVC	8.9	728.9	9.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VHE	3.7	151.0	-9.8%
NBW	19.6	0.1	-9.7%
CDN	23.5	0.6	-9.6%
CET	2.9	6.4	-9.4%
TKU	9.8	0.3	-9.3%

Top 5 giá trị

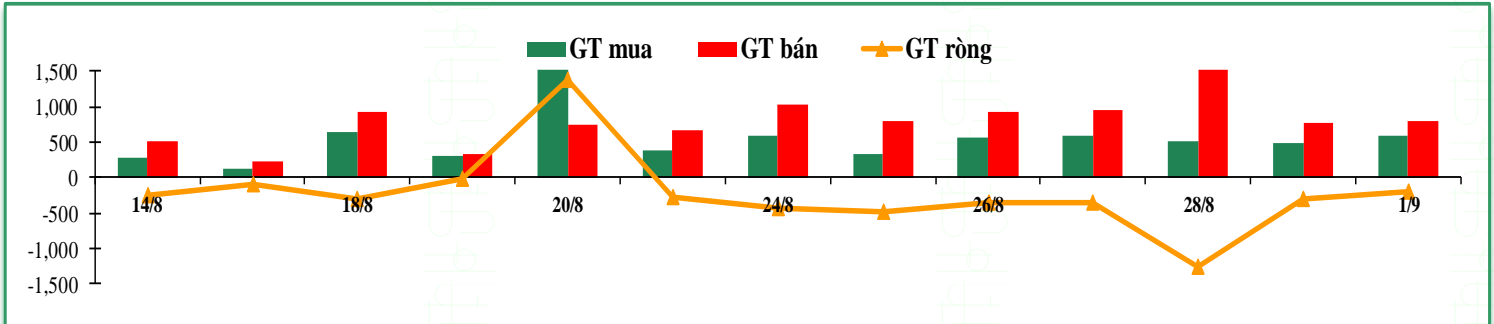
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	21.1	165.0	-0.5%
PVS	12.8	60.7	1.6%
SHB	14.1	40.3	1.4%
TAR	21.1	26.7	5.0%
NVB	8.2	19.3	0.0%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ACB	21.1	7,822.1	-0.5%
PVS	12.8	4,740.4	1.6%
SHB	14.1	2,901.1	1.4%
HUT	2.4	2,589.0	-4.0%
BII	0.9	2,495.7	12.5%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	589.9	12.1%	790.0	16.2%	-200.1
HNX	5.4	1.0%	7.7	1.5%	-2.4
Tổng số	595.2		797.7		-202.5



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	24.8	75.3	1.0%
PLX	52.9	71.3	0.8%
MBB	18.1	54.4	0.8%
VNM	123.2	53.1	1.8%
VHM	78.7	39.0	0.3%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	24.8	138.2	1.0%
VCB	83.0	111.2	0.0%
VHM	78.7	101.5	0.3%
MBB	18.1	53.8	0.8%
MSN	54.6	48.9	-0.7%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PLX	52.9	62.8	0.8%
BVH	51.5	13.2	3.2%
GEX	23.6	12.2	6.3%
GAS	75.4	11.2	1.8%
VNM	123.2	9.5	1.8%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	21.1	2.1	-0.5%
BVS	10.8	1.2	-0.9%
LHC	46.0	0.5	-0.9%
VCG	35.0	0.4	-0.9%
SHS	11.3	0.2	0.9%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	21.1	2.1	-0.5%
SHS	11.3	1.5	0.9%
BVS	10.8	1.3	-0.9%
VCS	64.0	0.6	0.8%
BII	0.9	0.3	12.5%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
LHC	46.0	0.5	-0.9%
VCG	35.0	0.4	-0.9%
PVI	33.3	0.2	-0.6%
SD5	5.5	0.2	3.8%
SRA	13.5	0.1	-0.7%

Tin trong nước

Tự doanh CTCK mua ròng mạnh nhất kể từ tháng 5/2019, gần 1.180 tỷ đồng

Khối tự doanh của các công ty chứng khoán (CTCK) giao dịch theo chiều hướng tích cực trong bối cảnh khối ngoại bán ròng rất mạnh. Cụ thể, khối tự doanh trên sàn HoSE đẩy mạnh mua ròng 1.177 tỷ đồng trong tháng 8, gấp 4,8 lần tháng 7, tương ứng khối lượng mua ròng đạt hơn 34 triệu cổ phiếu. Dù vậy với việc bán ròng rất mạnh ở tháng 4 và 6 nên tính chung cả 8 tháng qua, khối tự doanh vẫn bán ròng 934 tỷ đồng.

Trái ngược hoàn toàn với diễn biến của tự doanh CTCK, khối ngoại sàn HoSE trong tháng 8 bán ròng hơn 3.089 tỷ đồng (gấp 5,6 lần tháng 7). Sau 8 tháng, dòng vốn ngoại đã rút ròng 4.173 tỷ đồng. Cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất là CTG với 689 tỷ đồng và chủ yếu được thực hiện thông qua phương thức thỏa thuận ở phiên 28/8. Các cổ phiếu bluechip như CTG, HPG, VCB, VRE, VNM, VIC, NVL... đều bị khối ngoại bán ròng rất mạnh trong tháng 8. Chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng mạnh nhất VHM với 723 tỷ đồng, PLX cũng được mua ròng 244 tỷ đồng. Hai CCQ ETF nội FUEVFNND và E1VFN30 được khối ngoại mua ròng lần lượt 204 tỷ đồng và 59 tỷ đồng.

Vì sao thu thuế thu nhập cá nhân vẫn tăng mạnh?

Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, số thu thuế thu nhập cá nhân (TNCN) 8 tháng năm 2020 lên 77.100 tỷ đồng, tăng 10.400 tỷ đồng so với tháng 7; số thu 7 tháng đạt 66.700 tỷ đồng, tăng 7.400 tỷ đồng so với tháng 6. Mức tăng mạnh số thu thuế TNCN trong tháng 7 và 8 gây bất ngờ bởi số thu của các tháng trước đó đang tăng chậm lại, đặc biệt tháng 6 ghi nhận số thu tăng chậm nhất kể từ đầu năm đạt 6.900 tỷ đồng, 6 tháng đạt 59.300 tỷ đồng. Điểm khó hiểu khác là kể từ đầu tháng 7, mức giảm trừ gia cảnh (GTGC) thuế TNCN tăng (từ 9 triệu đồng/tháng lên 11 triệu đồng/tháng cho người nộp thuế; người phụ thuộc tăng từ 3,6 triệu đồng/tháng lên 4,4 triệu đồng/tháng) nhưng số thu thuế liên tục tăng. Trước đó, Bộ Tài chính tính toán việc tăng GTGC sẽ có 6,8 triệu người được hưởng lợi từ chính sách này, khoảng 1 triệu người không phát sinh số thuế nộp, số thu thuế TNCN năm 2020 giảm 10.300 tỷ đồng.

Phân tích sâu hơn về những nguyên nhân tác động đến số thu thuế TNCN, ông Nguyễn Ngọc Tú cho rằng thiết kế giữa các bậc thuế TNCN hiện nay chưa hợp lý mới dẫn đến tình trạng mức GTGC tăng lên mà số thu vẫn không giảm. Bảng thuế lũy tiến từng phần thuế TNCN hiện có 7 bậc, có thuế suất từ 5 - 35%; trong đó bậc 1 và 2 (thuế suất 5% và 10%) có số lượng người đóng nhiều nhất nhưng số thu chiếm khoảng 20% tổng thu thuế TNCN. Những người đóng thuế từ bậc 3 trở lên chiếm số lớn nên việc tăng mức GTGC thêm 2 triệu đồng/tháng cũng không tác động nhiều đến số thuế giảm.

Ngoài ra, GTGC tăng lên không ảnh hưởng đến một số nguồn thu khác như 2% từ giao dịch bất động sản, 0,1% từ doanh thu chứng khoán... Mặc dù chưa có số liệu bóc tách cụ thể số thuế TNCN từ chứng khoán nhưng ông Tú cho rằng chỉ số chứng khoán VN-Index giảm khoảng 30%, nhiều nhà đầu tư bán chốt lỗ cũng phải đóng thuế, điều này sai hoàn toàn bản chất của thuế thu nhập.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Quỹ từ Đài Loan muốn mua 21 triệu chứng chỉ quỹ VFMVN Diamond

CTBC Vietnam Equity Fund đăng ký mua 21 triệu chứng chỉ quỹ VFMVN Diamond ETF trong thời gian 7/9 đến 6/10 nhằm tăng sở hữu. Hiện quỹ ngoại chưa nắm giữ chứng chỉ quỹ ETF này. Phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận qua hệ thống giao dịch của HoSE.

CTBC Vietnam Equity Fund là quỹ đầu tư mới được thành lập ngày 25/8 thuộc sở hữu của CTBC Investments – một trong những công ty quản lý tài sản hàng đầu tại Đài Loan. Dragon Capital là đơn vị tư vấn cho quỹ mới này. Quy mô vốn cam kết ban đầu của quỹ mới là 160 triệu USD (khoảng 3.700 tỷ đồng).

Dragon Capital cho biết sẽ hỗ trợ CTBC Vietnam Equity Fund xây dựng danh mục cổ phiếu niêm yết Việt Nam, cũng như cung cấp cho đội ngũ đầu tư này các nghiên cứu và khuyến nghị liên tục về cổ phiếu. Mục tiêu của quỹ này là đầu tư vào các công ty có tiềm năng tăng trưởng đang niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM (HoSE), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và chứng chỉ quỹ dành cho cổ phiếu kín room VFMVN Diamond ETF.

Sao Ta tiếp tục lập kỷ lục mới, doanh số tháng 8 đạt gần 24 triệu USD

Thực phẩm Sao Ta (Fimex, HoSE: FMC) - một thành viên của Tập đoàn PAN (HoSE: PAN) vừa ghi nhận doanh số kỷ lục mới 23,6 triệu USD trong tháng 8. Tháng 7, Sao Ta cũng vừa ghi nhận mức kỷ lục 20,3 triệu USD.

Lũy kế 8 tháng, doanh số của công ty đạt 120,6 triệu USD, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm 2019. Đây là tỷ lệ tăng trưởng cao hơn so với mức tăng bình quân khoảng 8% của toàn ngành tôm.

Mới đây, Sao Ta đã công bố thành lập một công ty mới Khang An Foods với vốn điều lệ 234 tỷ đồng, với tỷ lệ sở hữu chi phối 77,1%. Khang An Foods dự kiến đi vào hoạt động đầu năm 2021, do bà Dương Ngọc Kim – một người có nhiều kinh nghiệm trong mảng xuất khẩu nông sản làm Tổng giám đốc.

Công ty thành viên của The PAN Group có nhiều cơ hội để phát triển khi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam- EU (EVFTA) có hiệu lực từ 1/8 hỗ trợ rất lớn cho các mặt hàng xuất khẩu sang châu Âu, đây là cũng là một trong 3 thị trường xuất khẩu tôm chủ lực của Sao Ta.

Dabaco lãi 8 tháng vượt 1.000 tỷ đồng, tạm ứng cổ tức 15%

Chiều ngày 1/9, Tập đoàn Dabaco Việt Nam (HoSE: DBC) đã họp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh tháng 7-8 và triển khai nhiệm vụ tháng 9 cũng như quý IV.

Theo đó dù dịch bệnh Covid-19 tái bùng phát tại Việt Nam từ tháng 7 và diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến tốc độ tái đàn lợn trong dân, Dabaco vẫn ghi nhận kết quả khả quan. Doanh thu 2 tháng vừa qua đạt 2.370 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế ước 261 tỷ đồng, bằng với 35% lợi nhuận 6 tháng đầu năm.

Lũy kế 8 tháng năm 2020, Dabaco ghi nhận doanh thu 8.678 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế ước 1.011 tỷ đồng. Đây là mức lãi cao hơn nhiều so với các năm trước đó và vượt 121% kế hoạch năm.

Cũng tại buổi họp, HĐQT Dabaco nhất trí tạm ứng cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt với tỷ lệ 15% (1 cổ phiếu được nhận 1.500 đồng) và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông để tiến hành chi trả trả cổ tức ngay trong tháng 9 theo qui định.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	PNJ	Mua	03/09/20	61	61	0.0%	67.5	10.7%	58.4	-4.3%	Đang trong xu hướng phục hồi

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Kháng cự	Tín hiệu kỹ thuật
1	HSG	Quan sát mua	03/09/20	11.8	14.5-14.6	Khả năng hình thành mẫu hình Cốc tay cầm. Hiện đang tích lũy trong quá trình tạo Tay cầm + có phiên tăng tốt vol tăng lại -> khả năng sớm có phiên breakout ngưỡng 12 để hoàn thành mẫu hình
2	KDC	Quan sát mua	03/09/20	35.45	40	Nến Hammer vol thấp cho tín hiệu test cung tích cực -> khả năng tiếp diễn xu hướng tăng
3	KSB	Quan sát mua	03/09/20	27.95	34-35.5	Cặp nến đảo chiều Bullish Engulfing gần vùng hỗ trợ EMA + RSI bật tăng từ hỗ trợ -> khả năng quay lại xu hướng tăng và vượt kháng cự 29.5-30
4	VPB	Quan sát mua	03/09/20	23.4	26	Nến Hammer tại vùng hỗ trợ quanh 23 cho thấy có lực mua đỡ -> khả năng tiếp diễn xu hướng tăng
5	TCB	Quan sát mua	03/09/20	21.7	24 25	Tín hiệu tích lũy tích cực bên dưới ngưỡng kháng cự với vol thấp + MACD, RSI vẫn tích cực -> khả năng sớm có phiên breakout kháng cự để tiếp tục xu hướng

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	HPG	Mua	10/08/20	24.8	24.2	2.5%	26.6	9.9%	23.2	-4%	
2	PAC	Mua	13/08/20	23.1	23.6	-2.1%	25.9	9.7%	22.3	-6%	
3	SAB	Mua	14/08/20	190	183	3.8%	206	13%	177	-3%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP Quản Lý Quỹ Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

4	FMC	Mua	18/08/20	30.95	27.7	11.7%	32.3	17%	26.7	-4%
5	PVT	Mua	18/08/20	11.9	10.8	10.2%	12	11%	10.4	-4%
6	DGC	Nắm giữ	20/08/20	38.7	33.45	15.7%	43.5	30%	31.8	-5%
7	VCB	Mua	21/08/20	83	83	0.0%	90	8%	81.7	-2%
8	VRE	Mua	27/08/20	27.25	27.2	0.2%	28.6	5%	26.6	-2%

Danh mục chứng quyền có đảm bảo

Mã chứng quyền	Thông kê giao dịch chứng quyền ngày 01/09/2020						Thông tin chứng quyền						
	Giá phát hành (VND)	Giá đóng cửa (VND)	Tăng/giảm trong ngày (%)	Tăng/giảm so với giá phát hành (%)	KL chứng quyền khớp lệnh	Số ngày tới hạn	Giá CKCS (VND)	Giá chứng quyền mua lý thuyết (VND)	CTCKPH	CKCS	Giá thực hiện quyền (VND)	Tỷ lệ chuyển đổi n:1	Ngày đáo hạn
CCTD2001	1,540	1,400	2.2 %	-9%	20,072	106	75,000	215	KIS	CTD	80,888	10	16/12/2020
CFPT2003	7,300	11,300	3.6 %	55%	3,754	69	49,900	1,183	SSI	FPT	50,000	1	09/11/2020
CFPT2006	1,500	1,870	11.3 %	25%	7,105	58	49,900	1,342	HCM	FPT	44,386	4	29/10/2020
CFPT2007	1,690	1,800	7.8 %	7%	6,875	52	49,900	1,318	MBS	FPT	43,500	5	23/10/2020
CFPT2008	1,500	1,500	1.4 %	0%	12,011	135	49,900	705	HCM	FPT	48,000	5	14/01/2021
CHDB2005	1,080	630	5.0 %	-42%	6,480	34	28,500	320	KIS	HDB	27,327	4	05/10/2020
CHDB2006	2,180	2,240	4.7 %	3%	14,862	37	28,500	1,938	MBS	HDB	24,700	2	08/10/2020
CHPG2005	2,100	11,450	3.9 %	445%	2,872	30	24,800	5,847	VND	HPG	19,000	1	01/10/2020
CHPG2006	1,500	4,150	5.9 %	177%	8,951	15	24,800	1,404	KIS	HPG	22,020	2	16/09/2020
CHPG2008	4,100	4,060	6.6 %	-1%	7,363	90	24,800	93	SSI	HPG	28,000	1	30/11/2020
CHPG2009	1,600	4,180	8.0 %	161%	14,253	58	24,800	1,212	HCM	HPG	22,500	2	29/10/2020
CHPG2012	6,100	5,950	5.5 %	-2%	2,195	139	24,800	754	SSI	HPG	26,500	1	18/01/2021
CHPG2013	6,900	7,250	5.4 %	5%	3,682	91	24,800	1,414	SSI	HPG	24,000	1	01/12/2020

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP Quản Lý Quỹ Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

CHPG2014	7,200	7,130	5.3 %	-1%	4,672	230	24,800	1,663	SSI	HPG	26,500	1	19/04/2021
CHPG2015	6,700	6,510	5.3 %	-3%	1,718	181	24,800	1,166	SSI	HPG	26,500	1	01/03/2021
CMSN2008	1,530	1,530	0 %	0%	26,102	97	54,600	590	MBS	MSN	53,000	5	07/12/2020
CHPG2016	2,200	2,680	4.7 %	22%	13,146	135	24,800	228	HCM	HPG	27,500	2	14/01/2021
CPNJ2007	1,670	2,230	0 %	34%	45,266	80	61,000	1,676	MBS	PNJ	53,000	5	20/11/2020
CSTB2008	1,500	1,880	0 %	25%	32,293	80	11,300	1,198	MBS	STB	10,200	1	20/11/2020
CVNM2009	1,810	2,280	0 %	26%	100,006	97	123,200	1,714	MBS	VNM	107,000	10	07/12/2020
CVPB2009	1,630	2,200	0 %	35%	5,585	80	23,400	1,679	MBS	VPB	20,200	2	20/11/2020
CMBB2003	2,000	1,480	1.4 %	-26%	6,705	69	18,100	525	SSI	MBB	18,000	1	09/11/2020
CMBB2005	2,000	-	0 %	-100%	-	55	18,100	6	VCI	MBB	20,000	1	26/10/2020
CMBB2006	1,100	1,140	0.9 %	4%	78,827	58	18,100	843	HCM	MBB	16,500	2	29/10/2020
CMBB2007	1,400	1,380	0 %	-1%	189	135	18,100	798	HCM	MBB	17,000	2	14/01/2021
CMSN2001	2,300	600	-3.2 %	-74%	6,756	106	54,600	10	KIS	MSN	65,789	5	16/12/2020
CMSN2002	2,000	70	0 %	-97%	32,531	15	54,600	(0)	KIS	MSN	62,999	4	16/09/2020
CMSN2004	1,980	30	-70.0 %	-98%	17,597	3	54,600	0	MBS	MSN	55,000	5	04/09/2020
CMSN2005	2,100	520	-13.3 %	-75%	14,784	58	54,600	7	HCM	MSN	60,000	5	29/10/2020
CMSN2006	1,900	1,460	7.4 %	-23%	8,152	135	54,600	428	HCM	MSN	56,000	5	14/01/2021
CMWG2005	2,500	3,510	3.5 %	40%	1,468	30	93,800	1,189	VND	MWG	92,000	2	01/10/2020
CMWG2006	2,000	370	5.7 %	-82%	4,500	55	93,800	1	VCI	MWG	110,000	5	26/10/2020
CMWG2007	12,900	12,020	2.7 %	-7%	4,207	90	93,800	8,166	SSI	MWG	87,000	1	30/11/2020
CMWG2008	1,300	1,260	0 %	-3%	26,068	56	93,800	925	HCM	MWG	85,000	10	27/10/2020
CMWG2009	1,600	1,820	4.6 %	14%	32,335	52	93,800	1,520	MBS	MWG	82,000	8	23/10/2020
CMWG2010	1,400	1,850	5.7 %	32%	7,348	135	93,800	1,348	HCM	MWG	82,000	10	14/01/2021
CNVL2001	2,300	1,700	-12.8 %	-26%	220	106	63,000	123	KIS	NVL	65,888	4	16/12/2020
CNVL2002	2,000	2,550	-2.3 %	28%	1,101	190	63,000	972	KIS	NVL	59,889	5	10/03/2021
CPNJ2002	2,400	760	8.6 %	-68%	9,506	30	61,000	0	VND	PNJ	69,000	2	01/10/2020
CPNJ2003	2,000	160	6.7 %	-92%	910	55	61,000	0	VCI	PNJ	75,000	5	26/10/2020
CPNJ2005	1,000	580	3.6 %	-42%	38,472	58	61,000	200	HCM	PNJ	60,000	10	29/10/2020

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP Quản Lý Quỹ Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

CPNJ2006	1,000	940	6.8 %	-6%	2,696	135	61,000	442	HCM	PNJ	59,000	10	14/01/2021
CREE2003	1,000	1,500	-0.7 %	50%	1,500	58	37,000	1,429	HCM	REE	30,000	5	29/10/2020
CREE2004	1,570	2,650	0 %	69%	10,470	52	37,000	2,542	MBS	REE	29,500	3	23/10/2020
CREE2005	1,300	1,720	0 %	32%	29	135	37,000	1,250	HCM	REE	32,500	4	14/01/2021
CROS2002	1,000	180	0 %	-82%	13,097	106	2,250	(0)	KIS	ROS	7,227	1	16/12/2020
CSBT2001	2,900	540	0 %	-81%	5	106	14,600	0	KIS	SBT	21,111	1	16/12/2020
CSTB2002	1,700	1,050	-4.6 %	-38%	7,900	106	11,300	272	KIS	STB	11,888	1	16/12/2020
CSTB2003	1,360	540	8.0 %	-60%	21,296	15	11,300	211	KIS	STB	11,111	1	16/09/2020
CSTB2004	1,400	1,210	1.7 %	-14%	10,036	90	11,300	608	SSI	STB	11,000	1	30/11/2020
CSTB2005	1,080	480	-4.0 %	-56%	5,310	63	11,300	56	KIS	STB	11,811	2	03/11/2020
CSTB2006	1,500	880	-6.4 %	-41%	4	216	11,300	235	KIS	STB	12,888	2	05/04/2021
CTCB2003	2,000	370	23.3 %	-82%	361	55	21,700	1	VCI	TCB	25,000	1	26/10/2020
CTCB2005	3,000	1,850	7.6 %	-38%	3,181	90	21,700	636	SSI	TCB	22,000	1	30/11/2020
CTCB2006	1,200	2,060	7.3 %	72%	14,691	58	21,700	1,893	HCM	TCB	18,000	2	29/10/2020
CTCB2007	1,700	1,780	4.7 %	5%	4,439	135	21,700	1,123	HCM	TCB	20,000	2	14/01/2021
CVHM2001	3,100	980	1.0 %	-68%	253	106	78,700	24	KIS	VHM	94,567	5	16/12/2020
CVHM2002	11,500	8,170	3.3 %	-29%	9,887	90	78,700	3,852	SSI	VHM	77,000	1	30/11/2020
CVHM2003	1,000	1,200	0.8 %	20%	15,574	58	78,700	905	HCM	VHM	70,000	10	29/10/2020
CVHM2004	1,490	360	-10.0 %	-76%	1,545	34	78,700	0	KIS	VHM	86,868	10	05/10/2020
CVHM2005	1,400	1,070	0.9 %	-24%	4,228	135	78,700	418	HCM	VHM	79,000	10	14/01/2021
CVJC2001	2,400	-	0 %	-100%	-	106	105,500	0	KIS	VJC	173,137	10	16/12/2020
CVJC2002	1,900	530	17.8 %	-72%	5,769	58	105,500	2	HCM	VJC	116,000	10	29/10/2020
CVJC2003	1,670	180	28.6 %	-89%	9,511	34	105,500	0	KIS	VJC	123,456	10	05/10/2020
CVNM2003	1,450	2,660	5.1 %	83%	2,031	3	123,200	2,922	MBS	VNM	94,000	10	04/09/2020
CVNM2004	17,500	15,030	15.1 %	-14%	1,287	90	123,200	7,250	SSI	VNM	118,000	1	30/11/2020
CVNM2005	1,500	2,440	11.4 %	63%	6,178	58	123,200	2,069	HCM	VNM	103,000	10	29/10/2020
CVNM2006	1,530	480	33.3 %	-69%	29,366	34	123,200	1	KIS	VNM	131,313	10	05/10/2020
CVNM2007	2,400	1,460	10.6 %	-39%	2,821	190	123,200	277	KIS	VNM	138,888	10	10/03/2021

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP Quản Lý Quỹ Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

CVNM2008	1,800	2,000	11.1 %	11%	10,102	135	123,200	1,187	HCM	VNM	114,000	10	14/01/2021
CVPB2006	3,400	1,950	1.0 %	-43%	1,902	90	23,400	689	SSI	VPB	24,000	1	30/11/2020
CVPB2007	1,700	1,210	4.3 %	-29%	17,270	58	23,400	598	HCM	VPB	22,500	2	29/10/2020
CVPB2008	1,800	1,860	2.2 %	3%	15,497	135	23,400	1,130	HCM	VPB	22,000	2	14/01/2021
CVRE2003	3,000	370	2.8 %	-88%	4,147	106	27,250	1	KIS	VRE	37,999	2	16/12/2020
CVRE2005	4,000	2,230	10.4 %	-44%	2,971	90	27,250	767	SSI	VRE	28,000	1	30/11/2020
CVRE2006	1,100	1,260	5.0 %	15%	10,169	58	27,250	1,090	HCM	VRE	23,000	4	29/10/2020
CVRE2007	1,520	610	7.0 %	-60%	5,869	216	27,250	154	KIS	VRE	33,333	5	05/04/2021
CVRE2008	1,200	1,090	6.9 %	-9%	291	135	27,250	591	HCM	VRE	26,000	4	14/01/2021

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2020E (tỷ)	EPS 2020E	BV 2020E	ROE 2020E	ROA 2020E	PE 2020E	PB 2020E	Cổ tức dự kiến**
POW (New)	HOSE	10,050	12,800	01/09/2020	2,655	971	13,557	8%	5.0%	13.2	0.9	0%
MWG (New)	HOSE	93,800	105,600	28/08/2020	3,496	7,717	32,797	24%	7.5%	13.7	3.2	15%
NVL (New)	HOSE	63,000	64,350	28/08/2020	3,547	3,699	25,725	13%	3.8%	20.3	2.1	-
NT2 (New)	HOSE	22,800	27,600	27/08/2020	775	2,691	14,445	19%	11.0%	10.3	1.9	25%
SCS (New)	HOSE	116,600	120,000	27/08/2020	403	7,468	20,060	40%	36.9%	16.1	6.0	36%
MSN	HOSE	54,600	62,400	24/08/2020	1,026	877	27,165	2%	0.4%	71.2	2.3	10%
HPG	HOSE	24,800	28,700	18/08/2020	9,638	2,889	16,628	18%	9%	9.9	1.7	5%
DHG	HOSE	104,800	88,000	17/08/2020	670	5,125	27,884	18%	15%	17.2	3.2	-
VTP	UPCOM	105,000	142,700	13/08/2020	451	7,565	24,318	40%	11%	18.9	7.6	0%
VPB	HOSE	23,400	22,088	12/08/2020	8,558	3,511	20,826	18%	2%	6.3	1.1	0%
BMP	HOSE	56,900	55,800	07/08/2020	491	6,001	30,994	19%	17%	9.2	1.8	40%
MSH	HOSE	31,000	36,500	04/08/2020	21	428	20,629	2%	1%	85.2	1.8	25%
PNJ	HOSE	61,000	66,500	04/08/2020	836	3,713	21,769	17%	10%	17.9	3.1	8%
CTR	UPCOM	41,800	42,400	03/08/2020	191	3,152	13,146	20%	8%	16.2	3.4	10%
STK	HOSE	14,750	17,500	03/08/2020	102	1,448	15,252	10%	5%	12.1	1.2	15%
DGW	HOSE	49,000	47,200	28/07/2020	205	4,759	25,703	18%	8%	9.9	1.8	20%

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP Quản Lý Quỹ Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

SBI	HOSE	14,600	16,900	21/07/2020	725	1,192	14,313	8%	4%	14.1	1.2	5%
TCM	HOSE	22,450	24,000	14/07/2020	211	3,402	25,343	13%	7%	7.1	0.9	-
VGI	UPCOM	28,000	28,300	10/07/2020	499	387	9,298	2%	1%	73.2	3.1	0%
SAB	HOSE	190,000	157,000	04/07/2020	4,799	7,094	32,249	23%	19%	22.1	4.9	35%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2020 trên mệnh giá.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Quản Lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Quản Lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Phú Hưng (PHFM).

Tòa nhà CR3-05B, Tầng 5, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5413 7991

Web: www.phfm.vn